TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐ-PT	*Hưng Yên, ngày 13 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quang Tú.

Các thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Tăng.

Ông Phạm Trung Thực.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST, ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ bị kháng cáo như sau:

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, bị đơn là bà Phạm Thị G kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST, ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ.

XÉT THẤY:

Người kháng cáo là bà Phạm Thị G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào Điều 295 và khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 43/2022/TLPT- DS ngày 14/10/2022 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mai A, sinh năm: 1982. Người đại diện theo ủy quyền của chị Anh: Bà Đoàn Thị Tr, sinh năm: 1955. Đều địa chỉ: Số 3A Dãy B9, tập thể không quân A45, tổ 25, ngõ 117 đường T, phường N, quận C, HN.

* Bị đơn: Bà Phạm Thị G, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện P, tỉnh HY.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đoàn Thị Tr, sinh năm: 1955;

2. Ông Phạm Anh Ch, sinh năm: 1947;

Đều địa chỉ: Số 3A Dãy B9, tập thể không quân A45, tổ 25, ngõ 117 đường T, phường N, quận C, HN.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST, ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị G phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng,

được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006165 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi ành án dân sự huyện Phù Cừ.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ;*
- *Chi cục THA huyện Phù Cừ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Quang Tú

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ

quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.